

Số: /KH-BCĐ

TP. Lạng Sơn, ngày tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH

Hoạt động Phòng, chống HIV/AIDS thành phố Lạng Sơn năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Kế hoạch hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Lạng Sơn năm 2020;

Căn cứ vào tình hình dịch tễ HIV/AIDS của thành phố Lạng Sơn và kết quả công tác phòng, chống HIV/AIDS năm 2019; Ban chỉ đạo 138 thành phố Lạng Sơn xây dựng kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS thành phố năm 2020, cụ thể như sau:

Phần I

CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Thành phố Lạng Sơn là trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị và thương mại của tỉnh Lạng Sơn. Cách thủ đô Hà Nội 154 km về hướng Đông Bắc, cách biên giới Việt - Trung 15 km về phía Tây Nam, nằm giữa một lòng chảo lớn, có dòng sông Kỳ Cùng chảy qua trung tâm với 140 tuyến đường, phố nội, ngoại thị. Thành phố Lạng Sơn được thành lập vào tháng 10/2002 với 8 đơn vị hành chính gồm 05 phường, 03 xã. Là đơn vị hành chính cấp huyện loại I, đô thị loại II trực thuộc tỉnh. Diện tích đất tự nhiên có 7.793,7 ha, trong đó: Đất nông nghiệp chiếm 73,76 %; đất phi nông nghiệp chiếm 25,40%; đất chưa sử dụng chiếm 0,84 %. Khí hậu có 4 mùa rõ rệt: mùa hè nóng, ẩm, có mưa từ tháng 5 đến tháng 9; mùa đông khô hanh từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau.

2. Dân số

Quy mô dân số trung bình năm 2019 là 103.562 người. Dân tộc chủ yếu trên địa bàn thành phố là Kinh chiếm 40,91 %, Tày chiếm 30,53 %, Nùng chiếm 27,41 %, còn lại là dân tộc khác.

3. Tình hình kinh tế, xã hội

Các chương trình phát triển kinh tế, xã hội của thành phố được triển khai một cách đồng bộ và có hiệu quả, kinh tế tiếp tục phát triển; lĩnh vực văn hóa xã hội tiếp tục có bước tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân ổn định và từng bước cải thiện. Ngành y tế thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn. Các chương trình mục tiêu về y tế, dân số, kế hoạch hoá gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch năm.

4. Mô hình tổ chức hệ thống phòng, chống HIV/AIDS tại địa phương

4.1. Tuyên thành phố: Có Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc thành phố Lạng Sơn (Ban Chỉ đạo 138) gồm 25 thành viên.

Trung tâm Y tế thành phố có 01 cán bộ chuyên trách phụ trách Chương trình HIV/AIDS thuộc khoa kiểm soát bệnh tật- VSATTP, 8/8 trạm y tế phường xác có cán bộ chuyên trách phòng chống HIV/AIDS.

4.2. Tuyên phường, xã: Các phường, xã đã thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo Phòng chống HIV/AIDS hoặc Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân do đồng chí chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND xã làm trưởng ban; trưởng trạm Y tế xã là Phó trưởng ban thường trực; Các xã, phường trọng điểm HIV/AIDS và các xã còn lại đều có cán bộ chuyên trách phòng chống HIV/AIDS.

II. TÌNH HÌNH DỊCH HIV/AIDS

Tình dịch HIV/AIDS, diễn biến và xu hướng

- Tính đến ngày 31/12/2019 lũy tích các trường hợp nhiễm HIV/AIDS (sau khi đã tiến hành rà soát số liệu) được phát hiện trên địa bàn thành phố là 1.191 người, có 807 trường hợp tử vong do AIDS. Lũy tích số trẻ em <15 tuổi là 36 (số còn sống: 12) cháu. Số người nhiễm HIV/AIDS hiện còn sống là 387 người (nam: 237 người, nữ: 148 người), số bệnh nhân AIDS còn sống 310 (Nam: 189 người, nữ: 121 người), số trẻ em dưới 15 tuổi hiện còn sống là 12 cháu.

- 8/8 phường, xã đều có người nhiễm HIV/AIDS.

- Năm 2019 (tính đến 30/12/2019) phát hiện 07 trường hợp nhiễm HIV, 08 trường hợp tử vong do AIDS và liên quan.

Bảng so sánh số liệu với cùng kỳ năm 2018

Đối tượng/năm	2018	2019	Tỷ lệ tăng, giảm
Nhiễm HIV	06	07	Tăng 01 người
Tử vong do AIDS	08	08	Bằng so với cùng kỳ

Nhận xét: So sánh với cùng kỳ năm 2018 số người nhiễm HIV mới được phát hiện tăng 01 trường hợp, tử vong 08 trường hợp.

Trong số 07 người nhiễm mới phát hiện có: Nam là 05 người; nữ là 02 người. Số người nhiễm HIV phát hiện năm 2019 tại các phường, xã: Chi Lăng; 01; Đông Kinh; 01; Vĩnh Trại; 01; Tam Thanh; 02; xã Hoàng Đồng: 02

Tình hình đối tượng hành vi nguy cơ cao

Tình hình nghiện ma túy ở thành phố Lạng Sơn còn diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, theo kết quả rà soát của Công an thành phố tính đến 10/12/2019, toàn thành phố có 281 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, có 31 người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện, đa số là tiêm chích heroin; tình trạng sử dụng ma túy tổng hợp trong thanh niên, đối tượng có tiền án, tiền sự, không có việc làm ổn

định còn diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, những số liệu thống kê trên chủ yếu dựa trên danh sách những người nghiện ma túy quản lý được tại các xã, phường hoặc đang điều trị thay thế Methadone tại các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn, trên thực tế số lượng người NCMT có thể cao hơn do những người mới nghiện chích thường có xu hướng che giấu hành vi của mình.

Phần II **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NĂM 2019**

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU

Trong năm 2019, Ban Chỉ đạo 138 thành phố đã chỉ đạo các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo, các đơn vị liên quan triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm; Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy và Chương trình hành động phòng, chống tội phạm mua bán người đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, gắn với xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và các Chương trình mục tiêu quốc gia khác được triển khai trên địa bàn.

Quản lý, chăm sóc và tư vấn người nhiễm HIV/AIDS được 310/387 đạt tỷ 80,1%. Quản lý bệnh nhân điều trị ARV tại các phường, xã: 312 bệnh nhân. Tư vấn được 1.688 lượt người, phát 9.597 tờ rơi. Khám bệnh cấp thuốc cho bệnh nhân nhiễm HIV bị nhiễm trùng cơ hội: 169 lượt. Tuyên truyền lồng ghép về phòng chống HIV/AIDS được 201 buổi với 10.451 người nghe.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, của Sở Y tế. BCĐ 138 tỉnh, Ban Chỉ đạo 138 thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo về chăm sóc điều trị người nhiễm HIV/AIDS, bảo hiểm y tế cho người nhiễm, tư vấn xét nghiệm HIV, thống kê báo cáo...; đồng thời chỉ đạo tổ chức kiểm tra giám sát, cụ thể như sau:

Kế hoạch số 50/KH-BCĐ ngày 09/02/2019 về Kế hoạch Phòng, chống HIV/AIDS thành phố năm 2019, đồng thời ban hành văn bản Hướng dẫn triển khai kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2019 trên địa bàn thành phố;

Kế hoạch số 183/KH-BCĐ ngày 31/5/2019 của BCĐ 138 thành phố về việc Kế hoạch triển khai "Tháng cao điểm Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con" năm 2019 từ ngày 01/6-30/6/2019 với chủ đề "Mẹ không có HIV con không nhiễm HIV";

Kế hoạch số 314/KH-BCĐ ngày 22/11/2019 của BCĐ 138 thành phố về việc triển khai tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS năm 2019 từ ngày 10/11 - 10/12/2019 với chủ đề "Cùng hành động để kết thúc dịch AIDS"; xây dựng kế hoạch, tổ chức mít tinh, điều hành quần chúng hưởng ứng tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS năm 2019 tại xã Mai Pha.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

1. Can thiệp, dự phòng và giám sát dịch

1.1. Can thiệp, dự phòng cho nhóm NCMT, GMD

Hoạt động can thiệp tác giảm hại dự phòng lây nhiễm HIV chủ yếu do cán bộ các trạm Y tế xã thực hiện, không còn sự tham gia của tuyên truyền viên đồng đẳng do không có kinh phí chi trả phụ cấp, kết quả cũng hạn chế:

- Số đối tượng nghiện chích ma túy được tiếp cận: 100/281 người.
- Số BKT sạch được cấp phát miễn phí: 22.000 chiếc.

1.2. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

Trên địa bàn thành phố có 01 điểm cấp phát thuốc tại trạm Y tế phường Đông Kinh với tổng số bệnh nhân hiện đang điều trị là 70 bệnh nhân.

- Đa số bệnh nhân tuân thủ điều trị tốt, tuy nhiên trong năm 2019 có 01 bệnh nhân bỏ trị; 02 bệnh nhân bỏ trị do vi phạm pháp luật; 02 bệnh nhân tử vong.

- Công tác quản lý thuốc Methadone được thực hiện theo đúng các quy định của Bộ Y tế.

- Duy trì thu phí dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 về việc khung giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở y tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn bắt đầu từ 01/01/2016 để đảm bảo nguồn lực cho hoạt động của chương trình.

1.3. Truyền thông thay đổi hành vi

Công tác truyền thông có sự phối hợp tốt với các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể từ thành phố đến cơ sở trong công tác thông tin, giáo dục, truyền thông phòng chống HIV/AIDS như: Thành đoàn; Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố; Công an thành phố; phòng Giáo dục và đào tạo; phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa-Thể thao; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội... Nội dung truyền thông lồng ghép phòng, chống HIV/AIDS với phòng, chống các tệ nạn xã hội; truyền thông về Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người; về các biện pháp can thiệp giảm hại; về chống kỳ thị phân biệt và đối xử; truyền thông về K-K (không phát hiện = không lây nhiễm)... Thông tin về HIV/AIDS được đăng tải trên trang thông tin điện tử thành phố, tập trung vào 02 đợt cao điểm trong năm là "Tháng dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con" từ ngày 01-30/6/2019 và "Tháng Hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS" từ ngày 10/11 đến ngày 10/12/2019; Hình thức và đối tượng truyền thông truyền thông đa dạng, phong phú, thu hút được nhiều người nhiễm HIV tham gia vào các hoạt động như: Mít tinh diễu hành quần chúng; truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; tuyên truyền qua tờ rơi, pa no, áp phích...

1.4. Tư vấn, xét nghiệm HIV

Thực hiện tốt việc tư vấn xét nghiệm HIV tại phòng xét nghiệm Trung tâm Y tế thành phố. Phối hợp với các tổ chức cộng đồng, công tác viên y tế thôn bản tham gia tư vấn đối với người có nguy cơ lây nhiễm HIV cao tham gia xét nghiệm HIV sớm và định kỳ theo hướng dẫn chuyên môn.

Danh sách các bệnh nhân được phát hiện đều được quản lý trong phần mềm HIV info.

2. Điều trị ARV và Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

2.1. Điều trị ARV (số liệu tính đến 31/12/2019)

Năm 2019 các ca bệnh tại thành phố tiếp tục duy trì khám điều trị ARV tại Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc. Tính đến ngày 30/12/2019, số bệnh nhân hiện đang dùng thuốc ARV điều trị là 310 bệnh nhân.

Tỷ lệ bệnh nhân đang điều trị ARV so với số người nhiễm HIV/AIDS còn sống chiếm 80% (310/387) (Mục tiêu đến năm 2020 là 90%).

2.2. Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

- Số phụ nữ mang thai đến khám thai lần đầu tại cơ sở y tế: 2.876 người;
- Số phụ nữ đến khám thai được tư vấn trước xét nghiệm: 273 người;
- Số phụ nữ đến khám thai được XN HIV: 84

3. Tăng cường năng lực hệ thống phòng chống HIV/AIDS

3.1 . Tăng cường năng lực lĩnh vực can thiệp, dự phòng, giám sát dịch

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế xã, phường và tư vấn xét nghiệm HIV.

3.2. Tăng cường năng lực lĩnh vực điều trị ARV và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con:

- Công tác điều trị ARV và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con thường xuyên đôn đốc và chỉ đạo sát sao.

Huy động sự tham gia của các cấp chính quyền, đoàn thể; các cơ quan, đơn vị; các tổ chức xã hội và mọi người dân vào các hoạt động dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con. Nâng cao nhận thức của người dân nói chung, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ và phụ nữ có thai nói riêng về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; tạo cơ hội cho phụ nữ mang thai tiếp cận sớm các dịch vụ phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

3.3. Kiểm tra, theo dõi, đánh giá

Trung tâm Y tế thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện giám sát công tác phòng, chống HIV/AIDS đối với phường, xã định kỳ 3 tháng/lần. Tham gia giao ban công tác phòng, chống HIV/AIDS định kỳ quý, năm đối với các cán bộ chuyên trách phòng, chống HIV/AIDS theo các quy định hiện hành, sơ kết, tổng kết năm.

Quản lý, giám sát, cập nhật phần mềm HIV info đảm bảo quản lý số liệu HIV thống nhất từ thành phố đến phường, xã.

3.4. Đầu tư trang thiết bị và cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống HIV/AIDS cơ bản đáp ứng được nhu cầu hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn.

4. Tạo môi trường thuận lợi triển khai công tác phòng chống HIV/AIDS

4.1. Sự tham gia của các tổ chức xã hội dân sự, tổ chức dựa vào cộng đồng, doanh nghiệp xã hội

Truyền thông phòng, chống HIV/AIDS tiếp tục được triển khai với sự tham gia và phối hợp của các phòng, ban, đơn vị, các tổ chức chính trị xã hội như Đoàn Thanh niên, Công an, Hội phụ nữ...từ thành phố đến phường, xã trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và đồng thời truyền thông lồng ghép phòng, chống AIDS với phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội ...thực hiện thông qua nhiều hình thức.

4.2. Vận động sự tham gia của chính quyền địa phương các cấp

Công tác phòng, chống HIV/AIDS luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thành ủy, HĐND-UBND thành phố và sự phối hợp, đồng thuận của các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể thành phố trong công tác phòng chống HIV/AIDS. Thực hiện có hiệu quả chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone, lãnh đạo các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn thành phố đã tạo mọi điều kiện thuận lợi nhằm hoàn thành các mục tiêu được giao.

4.3. Hoạt động về giới liên quan đến HIV/AIDS

Hoạt động phòng, chống HIV/AIDS luôn được quan tâm về giới, hằng năm đều phối hợp với Hội phụ nữ các cấp tăng cường truyền thông về HIV/AIDS đến các đối tượng chị em phụ nữ...

5. Tình hình sử dụng kinh phí năm 2019

Tổng kinh phí phòng, chống HIV được cấp năm 2019 là 122.000.000 đồng (kinh phí địa phương: 98.000.000; chương trình mục tiêu: 24.000.000), việc sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành.

IV. Khó khăn, tồn tại và khuyến nghị

1. Khó khăn, tồn tại

a. Khó khăn

Tình hình lây nhiễm HIV qua đường quan hệ tình dục không an toàn có xu thế tăng khó kiểm soát; tình hình nhiễm HIV trong nhóm nghiện chích ma túy và phụ nữ mại dâm mặc dù có giảm, tuy nhiên hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV vẫn cao do tình hình sử dụng ma túy, đặc biệt ma túy dạng đá, ma túy tổng hợp diễn biến phức tạp.

Vấn đề kỳ thị phân biệt đối xử vẫn còn tồn tại trong nhân dân

Công tác can thiệp giảm tác hại dự phòng HIV trong nhóm nguy cơ cao sau khi các dự án tài trợ đã kết thúc không duy trì đến giữa năm 2019 hoạt động can thiệp mới được tiếp tục được triển khai thông qua các hoạt động của giáo dục viên đồng đảng (đồng đảng viên) và các Cộng tác viên tuyến xã.

Kinh phí dành cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS chưa đáp ứng được nhu cầu. Nguồn tài trợ quốc tế bị cắt giảm và kết thúc.

b. Tồn tại

- Năng lực hệ thống theo dõi giám sát còn hạn chế, chưa đủ khả năng để ước tính và dự báo tình hình dịch.

- Công tác thống kê, báo cáo một số đơn vị gửi báo cáo chậm, nội dung báo cáo thiếu, chưa có đầy đủ.

- Việc thực hiện Phong trào toàn dân tham gia phòng chống HIV/AIDS hiệu quả chưa cao.

2. Khuyến nghị chính

- Tăng cường tư vấn xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai và dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con.

- Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, giáo dục truyền thông thay đổi hành vi nhằm: thực hiện mục tiêu tăng cường tuyên truyền trong nhân dân để hiểu đúng và biết cách dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS; truyền thông về K=K; giảm kỳ thị phân biệt đối xử, Bảo hiểm Y tế đối với người nhiễm HIV/AIDS; Tăng cường sự tham gia của các ban ngành và cộng đồng trong phòng, chống HIV/AIDS.

- Tiếp tục triển khai Chương trình can thiệp giảm tác hại cho nhóm nghiện chích ma túy và phụ nữ bán dâm như Chương trình bơm kim tiêm, bao cao su.

- Tiếp tục triển khai điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone; Triển khai có hiệu quả việc thu phí theo khung giá dịch vụ điều trị thay thế theo đúng quy định.

- Nâng cao năng lực phòng chống HIV/AIDS đồng bộ cả tuyến thành phố và xã phường.

- Đảm bảo kinh phí của tỉnh cấp cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trong giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch của tỉnh đã được phê duyệt.

Phần III

KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS NĂM 2020

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Khống chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư dưới 0,3%; Giảm số người nhiễm HIV mới, số người chuyển sang AIDS và số người tử vong do HIV/AIDS hàng năm.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể toàn quốc phấn đấu đến năm 2020

- Giảm 25% số nhiễm HIV phát hiện mới qua đường tiêm chích ma túy, giảm 20% số nhiễm HIV phát hiện mới qua quan hệ tình dục, so với năm 2015;

- Tăng cường các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, hướng đến mục tiêu 90-90-90 (90% người nhiễm HIV biết được tình trạng nhiễm của bản thân; 90% người chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị ARV; 90% người nhiễm HIV điều trị ARV có tải lượng virus dưới ngưỡng lây truyền vào năm 2020.

2.2. Mục tiêu, chỉ tiêu chuyên môn cụ thể năm 2020

- Giảm 25% số nhiễm HIV phát hiện mới qua tiêm chích ma túy so với năm 2015;

- Giảm 20% số nhiễm HIV mới phát hiện qua quan hệ tình dục so với năm 2015;

- Người nghiện chích ma túy tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc thuốc khác;

- 90% người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm của mình;

- 90% người nhiễm HIV diện quản lý được điều trị ARV;

- 90% bệnh nhân điều trị ARV có tải lượng HIV thấp dưới ngưỡng ức chế;

- 100% bệnh nhân điều trị ARV có thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT);

- 100% bệnh nhân tham gia điều trị ARV có thẻ BHYT được cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh HIV/AIDS từ nguồn quỹ Bảo hiểm y tế.

3. Chỉ tiêu chuyên môn năm 2020

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Chỉ tiêu 1: Giảm 13% số nhiễm HIV phát hiện mới qua tiêm chích ma túy so với năm 2015, số người NCMT tiếp cận với chương trình BKT	%	25
2	Chỉ tiêu 2: Giảm 12% số nhiễm HIV phát hiện mới qua quan hệ tình dục so với năm 2015, Số phụ nữ có nguy cơ cao tiếp cận chương trình Bao cao su	%	20
3	Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm của mình	%	90
4	Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ người nhiễm HIV diện quản lý được điều trị ARV	%	90
5	Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ bệnh nhân điều trị ARV có thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT)	%	100
6	Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ bệnh nhân tham gia điều trị ARV được cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh HIV/AIDS từ nguồn quỹ Bảo hiểm y tế.	%	100

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Can thiệp, dự phòng và truyền thông thay đổi hành vi

Mục tiêu 1: Giảm 25% số nhiễm HIV phát hiện mới qua tiêm chích ma túy so với năm 2015:

- Duy trì mạng lưới đồng đẳng viên phân phát và hướng dẫn sử dụng bao cao su, bơm kim tiêm sạch; Tiếp tục duy trì việc phân phát miễn phí BKT sạch thông qua đồng đẳng viên, các điểm cung cấp BKT, cộng tác viên, nhân viên Y tế thôn bản. Tạo sự sẵn có BKT;

- Chỉ đạo tăng cường các hoạt động vận động, truyền thông cho chương trình BKT: Lồng ghép để tuyên truyền, vận động lãnh đạo chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể liên quan các cấp và cộng đồng ủng hộ và tham gia chương trình BKT; truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thực hiện truyền thông trực tiếp cho nhóm NCMT thông qua các hình thức như tổ chức các buổi nói chuyện, tổ chức sinh hoạt nhóm định kỳ giữa các đối tượng để cập nhật thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và tiếp cận được với các dịch vụ can thiệp dự phòng và điều trị khác.

- Tổ chức truyền thông tại các phường, xã về can thiệp giảm hại và dự phòng HIV/AIDS;

Mục tiêu 2: Giảm 20% số nhiễm HIV mới phát hiện qua quan hệ tình dục so với năm 2015.

- Thiết lập mạng lưới phân phát và hướng dẫn sử dụng BCS đúng cách;

- Tạo sự sẵn có của bao cao su và duy trì hoạt động phân phát bao cao su thông qua các kênh phân phát khác nhau:

- + Miễn phí: Qua kênh tuyên truyền viên đồng đẳng, cộng tác viên.

- + Tiếp thị xã hội: Dựa vào các nhà thuốc, tuyên truyền viên đồng đẳng, các nhà hàng, khu vui chơi giải trí và khách sạn.

- Truyền thông trực tiếp kiến thức về dự phòng lây nhiễm HIV, chương trình phân phát BCS, khuyến khích sử dụng BCS, hướng dẫn sử dụng BCS, giới thiệu các dịch vụ khám và chữa các bệnh lây truyền qua đường tình dục (LTQĐTD) cho các nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao;

- Tổ chức các buổi nói chuyện với nhóm đối tượng có nguy cơ cao thông qua các buổi hội thảo, gặp mặt...

- Vận động sự ủng hộ, tạo sự đồng thuận của chính quyền địa phương các cấp, chủ các nhà nghỉ, khách sạn và cộng đồng dân cư cho việc triển khai chương trình;

- Phân phát các tài liệu truyền thông như tờ rơi, sách mỏng về chương trình BCS.

- Cung cấp các ấn phẩm khuyến khích sử dụng BCS;

- Cung cấp, hướng dẫn sử dụng BCS, chất bôi trơn.

Mục tiêu 3: Tuyên truyền, vận động các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn ủng hộ triển khai chương trình; Truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng về điều trị thay thế Methadone;

- Duy trì hoạt động hiệu quả cơ sở điều trị thay thế Methadone tại điểm cấp phát thuốc: Trạm Y tế phường Đông Kinh.

- Tăng cường tư vấn xét nghiệm HIV cho bệnh nhân tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone; đồng thời giới thiệu chuyển tiếp các trường hợp nhiễm HIV đến các cơ sở điều trị ARV;

Tổ chức tuyên truyền về Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone; vận động, giới thiệu người nghiện tham gia điều trị; quản lý, giáo dục và hỗ trợ người nghiện tham gia Chương trình.

- Tăng cường quản lý phí dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo đúng quy định hiện hành.

- Tăng cường quản lý, sử dụng, cấp phát thuốc Methadone theo đúng quy định hiện hành.

- Sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều trị bệnh nhân bằng thuốc Methadone.

Mục tiêu 4: Tăng cường truyền thông cho người dân trong độ tuổi từ 15 đến 49 hiểu biết đầy đủ về HIV/AIDS giảm dần sự kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV trong cộng đồng.

- Phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến HIV/AIDS cho cán bộ chuyên trách phòng, chống HIV/AIDS xã/phường và cộng tác viên phòng, chống HIV/AIDS thôn/bản;

- Tổ chức truyền thông, hội nghị, hội thảo nhân sự kiện, đặc biệt là Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con và Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS.

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể, các tổ chức xã hội, tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động phòng, chống HIV/AIDS nơi làm việc, trường học, cơ sở khép kín và các nhóm dễ bị tổn thương khác.

- Thực hiện phong trào toàn dân phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư; Mô hình phòng, chống HIV/AIDS cho đồng bào dân tộc thiểu số; Mô hình các tổ chức tôn giáo, tổ chức xã hội tham gia phòng, chống HIV/AIDS và các mô hình dựa vào cộng đồng khác.

2. Tư vấn xét nghiệm, và Giám sát dịch HIV/AIDS:

Mục tiêu 5: 90% người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm của mình.

- Duy trì phòng xét nghiệm HIV tại Trung tâm Y tế thành phố theo Quy định của Bộ Y tế.

- Tăng cường giám sát hỗ trợ, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác xét nghiệm, thống kê, phân tích số liệu giám sát HIV/AIDS;

- Tăng cường công tác giám sát đảm bảo chất lượng xét nghiệm HIV theo Quyết định số 02/QĐ-BYT ngày 06/01/2015 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn thực hiện đánh giá, giám sát hỗ trợ kỹ thuật phòng xét nghiệm phục vụ công tác phòng, chống HIV/AIDS

- Đảm bảo năng lực hoạt động của các phòng xét nghiệm phát hiện sàng lọc HIV tại Trung tâm Y tế thành phố theo Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, đảm bảo 100% người được xét nghiệm HIV được tư vấn trước và sau xét nghiệm, việc thông báo kết quả XN HIV (+) tính được thực hiện theo Thông tư số 01/2010/TT-BYT ngày 06/01/2010 của Bộ Y tế.

- Thực hiện tư vấn xét nghiệm tự nguyện (TVXNTN) tại các phòng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.

- Tăng cường công tác tư vấn xét nghiệm nhanh HIV tại cộng đồng theo Quyết định số 2673/QĐ-BYT, ngày 27/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng.

- Triển khai tư vấn xét nghiệm HIV trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo các quy định hiện hành, đặc biệt chú trọng phát hiện mới người nhiễm HIV, chuyển gửi thành công người nhiễm HIV phát hiện trong cơ sở khám bệnh chữa bệnh tham gia điều trị ARV.

- Phối hợp các tổ chức cộng đồng, cộng tác viên, y tế thôn bản tìm kiếm những người có nguy cơ lây nhiễm HIV cao tham gia tư vấn xét nghiệm HIV sớm và định kỳ theo hướng dẫn chuyên môn.

- Phân phối các loại tài liệu truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về lợi ích xét nghiệm HIV sớm, xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng và tự xét nghiệm HIV;

- Quản lý các trường hợp trẻ sinh từ mẹ nhiễm HIV, tư vấn, hỗ trợ trẻ sinh từ mẹ nhiễm HIV thực hiện xét nghiệm chẩn đoán sớm bằng kỹ thuật giọt máu khô.

- Tiếp tục triển khai rà soát người nhiễm HIV tại tuyến y tế cơ sở, đảm bảo 100% các phường, xã báo cáo số liệu chương trình hàng quý trên hệ thống báo cáo trực tuyến giảm trùng lặp và thông tin ca bệnh được thu thập đầy đủ

- Triển khai công tác phòng lây truyền mẹ con (PLTMC) với những định hướng mới đối với các can thiệp về PLTMC như sau: Tư vấn xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai (PNMT) sớm.

3. Điều trị ARV:

Mục tiêu 6: 90% người nhiễm HIV diện quản lý được điều trị ARV;

90% bệnh nhân mới đăng ký được dự phòng bằng Cotrimoxazol; 90% người nhiễm HIV mới đăng ký điều trị được dự phòng mắc lao bằng INH; 95% bệnh nhân HIV mắc lao được điều trị ARV..

- Xây dựng quy trình kết nối chuyển gửi và phản hồi giữa các cơ sở tư vấn xét nghiệm HIV với cơ sở điều trị và theo dõi quản lý ca bệnh nhằm đảm bảo tất

cả người nhiễm HIV được phát hiện đều được chuyển tiếp thành công đến cơ sở điều trị HIV/AIDS.

- Truyền thông đại chúng về lợi ích của việc tiếp cận sớm các dịch vụ dự phòng, xét nghiệm và điều trị HIV; quảng bá các dịch vụ HIV bao gồm cả dự phòng, xét nghiệm và điều trị HIV, lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế ... qua các kênh thông tin đại chúng ...

Mục tiêu 7: 90% bệnh nhân điều trị ARV có tải lượng HIV thấp dưới ngưỡng ức chế. 65% người bệnh HIV/AIDS được xét nghiệm tải lượng HIV trong theo dõi điều trị ARV.

Mục tiêu 8: 100% bệnh nhân điều trị ARV có thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT)

- Rà soát, phân loại các trường hợp bệnh nhân có thẻ BHYT đang điều trị ARV. Tư vấn, hỗ trợ bệnh nhân được khám chữa bệnh HIV qua BHYT đúng tuyến.

- Tư vấn, vận động, hỗ trợ bệnh nhân đang điều trị tham gia BHYT liên tục đảm bảo 100% có thẻ BHYT.

Mục tiêu 9: 100% bệnh nhân tham gia điều trị ARV được cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh HIV/AIDS từ nguồn quỹ Bảo hiểm y tế.

- Truyền thông, tư vấn cho người bệnh về lợi ích của việc tham gia BHYT.

- Cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh HIV cho người nhiễm HIV có thẻ BHYT trong tất cả các lần người bệnh đến khám

- Tổng hợp số liệu, theo dõi tình hình tiếp cận với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh HIV qua BHYT tại từng cơ sở điều trị HIV/AIDS.

- Huy động hỗ trợ phân kinh phí cùng chi trả BHYT cho bệnh nhân điều trị ARV bằng nguồn kinh phí của Dự án Quỹ toàn cầu theo kế hoạch giai đoạn 2019-2020.

4. Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

Mục tiêu: 95% phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con:

Tăng cường phát hiện và quản lý những trường hợp phụ nữ mang thai nhiễm HIV để được điều trị thuốc ARV và con của họ được dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con bằng thuốc ARV.

- Tăng cường tư vấn và xét nghiệm HIV cho phụ nữ có thai.

- Tăng cường phối hợp giữa hệ thống chăm sóc sức khỏe sinh sản với hệ thống điều trị HIV/AIDS.

- Xây dựng quy trình kết nối chuyên gửi, phản hồi giữa các cơ sở chăm sóc sức khỏe sinh sản với cơ sở điều trị HIV/AIDS và theo dõi quản lý ca bệnh, cặp mẹ - con nhằm đảm bảo tất cả phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ sau sinh đều được chuyển tiếp thành công đến cơ sở điều trị HIV/AIDS.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở chăm sóc SKSS, cơ sở sản khoa về lợi ích và hướng dẫn kỹ thuật trong triển khai các can thiệp dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Triển khai các mô hình điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con phù hợp với đặc điểm tình hình dịch và điều kiện địa lý của địa phương nhằm tăng phát hiện PNMT nhiễm HIV và điều trị ARV ngay cho các trường hợp này.

- Triển khai Tháng hành động quốc gia về Dự phòng lây truyền HIV tại các huyện, thành phố, tập trung vào việc phát hiện và hướng dẫn điều trị ARV sớm phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ.

- Thông tin, truyền thông về lợi ích điều trị ARV sớm trong việc phòng trẻ nhiễm HIV từ mẹ, tập trung cho quần thể có hành vi nguy cơ cao.

5. Tăng cường năng lực hệ thống phòng chống HIV/AIDS

5.1. Tăng cường năng lực lĩnh vực can thiệp, dự phòng, giám sát dịch

- Bố trí, sắp xếp cử cán bộ dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn trong lĩnh vực can thiệp, dự phòng, giám sát dịch đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Hỗ trợ tuyến phường, xã về công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn với nội dung phù hợp phục vụ việc triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến lĩnh vực can thiệp, dự phòng, giám sát dịch.

- Đào tạo về kỹ năng truyền thông và tư vấn HIV/AIDS nói chung liên quan đến lĩnh vực can thiệp, dự phòng, giám sát dịch, chú trọng đến đội ngũ y tế xã, phường, nhân viên y tế thôn bản.

- Xây dựng nhu cầu thuốc Methadone và sinh phẩm... hằng năm và cả giai đoạn.

5.3. Kiểm tra, theo dõi, đánh giá

- Kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá việc triển khai các hoạt động phòng chống HIV/AIDS.

- Duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu để cung cấp thông tin và tài liệu cho công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý ca bệnh điều trị HIV/AIDS.

- Xác định nhu cầu nhân lực và đào tạo cho hệ thống phòng, chống HIV/AIDS thông qua các bộ công cụ tính toán nhân lực.

- Phát triển mạng lưới hỗ trợ kỹ thuật về các lĩnh vực chuyên môn.

6. Tạo môi trường thuận lợi triển khai công tác phòng chống HIV/AIDS

6.1. Sự tham gia của các tổ chức xã hội dân sự, tổ chức dựa vào cộng đồng, doanh nghiệp xã hội

Tăng cường vai trò của các tổ chức xã hội trong việc triển khai các hoạt động can thiệp giảm hại cho các quần thể có nguy cơ cao.

Tăng cường các hỗ trợ xã hội khác thông qua việc đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm; tổ chức hoạt động câu lạc bộ cho người nhiễm HIV. người nghiện chích ma túy, người bán dâm.

6.2. Vận động sự tham gia của chính quyền các cấp

Tiếp tục huy động sự tham gia, đồng thuận nhất trí của chính quyền các cấp, các phòng ban đơn vị, đoàn thể trên địa bàn thành phố trong thực hiện nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch công tác phòng, chống HIV/AIDS.

Tăng cường sự tham gia, phối kết hợp của các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn thành phố trong việc duy trì các điểm dịch vụ chăm sóc, điều trị thay thế bằng Methadone...

6.3. Hoạt động về giới liên quan đến phòng, chống HIV/AIDS

Tăng cường tư vấn xét nghiệm HIV cho phụ nữ có thai, đặc biệt tại tuyến y tế cơ sở;

Phối hợp với phụ nữ các cấp truyền thông về dự phòng, can thiệp và điều trị ARV, đặc biệt tập trung vào "Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con".

Triển khai thực hiện tốt các hoạt động dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

III. KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH

Kinh phí cho công tác phòng, chống HIV/AIDS năm 2020, bao gồm:

- Ngân sách Nhà nước cấp năm 2020 cho Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Kinh phí của tỉnh cấp cho công tác phòng, chống HIV/AIDS năm 2020 (Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn về bảo đảm tài chính cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2015 - 2020).

- Kinh phí thu từ nguồn thu phí khung giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và thực hiện bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV;

- Huy động các nguồn lực cho các hoạt động phòng chống HIV/AIDS từ các huyện, thành phố; các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân;

Kế hoạch phân bổ ngân sách năm kế hoạch cho các đơn vị và dự kiến nhu cầu thuốc, sinh phẩm và vật dụng y tế .

IV. TỔNG HỢP ĐIỂM DỊCH VỤ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Trên địa bàn thành phố có 01 điểm cấp phát thuốc Methadone tại Trạm Y tế phường Đông Kinh; 01 điểm xét nghiệm HIV tại phòng khám đa khoa khu vực Trung tâm Y tế thành phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND thành phố

Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thành viên của Ban Chỉ đạo 138 thành phố tổ chức triển khai các nội dung phòng, chống HIV/AIDS trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phối hợp theo dõi và giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch

2. Trung tâm Y tế

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị là thành viên của Ban Chỉ đạo 138 tổ chức triển khai các nội dung phòng, chống HIV/AIDS trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

Hướng dẫn, theo dõi và giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ tổng hợp báo cáo UBND thành phố, Sở Y tế tình hình triển khai và kết quả thực hiện;

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện hoạt động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp huy động tài chính cụ thể cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, bao gồm cả việc huy động các nguồn viện trợ mới;

3. Phòng Tài chính-Kế hoạch

Tham mưu bố trí và cấp đầy đủ kịp thời kinh phí cho các hoạt động của chương trình phòng, chống HIV/AIDS theo kế hoạch ngân sách được phân bổ năm 2020, kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn về bảo đảm tài chính cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2015 – 2020); đồng thời chủ trì kiểm tra, giám sát việc sử dụng và quyết toán kinh phí hiệu quả và đúng các quy định hiện hành;

4. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm văn hóa-Thể thao

Chủ trì, phối hợp với ngành Y tế, các đơn vị liên quan thông tin, giáo dục, truyền thông về HIV/AIDS trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin tuyên truyền ở cơ sở theo thẩm quyền; Hướng dẫn đôn đốc thực hiện thông tin, truyền thông về HIV/AIDS như một hoạt động thường xuyên, liên tục.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo hướng dẫn triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trong trường học phù hợp với từng đối tượng. Chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách tài chính, chi tiêu cho phòng, chống HIV/AIDS trong các nhà trường bằng nguồn kinh phí thường xuyên của các nhà trường theo thẩm quyền.

6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng, trình các cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ cho vay vốn, tổ chức tạo việc làm đối với người nhiễm HIV, người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS và người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tạo điều kiện cho họ có thể tự chi trả một phần chi phí dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS;

Hướng dẫn các địa phương, đơn vị tạo điều kiện để người nhiễm HIV/AIDS và người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS tiếp cận được các chính sách xã hội hiện hành dành cho những người yếu thế, những người dễ bị tổn thương;

7. Các phòng, ban, đơn vị đoàn thể khác

Chủ động đưa hoạt động phòng, chống HIV/AIDS theo quy định của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) vào kế hoạch công tác, bao gồm kế hoạch kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

8. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Chủ động tham gia triển khai thực hiện kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động của mình; Tiếp tục thực hiện phong trào “Toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư”.

Phối hợp với ngành Y tế và các đơn vị có liên quan khác ở cùng cấp tăng cường huy động các tổ chức xã hội, tổ chức dựa vào cộng đồng tham gia hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

9. Ban chỉ đạo 138 các phường, xã

Xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch năm trên địa bàn phù hợp tình hình thực tế của địa phương và mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 của thành phố; đồng thời quan tâm đầu tư kinh phí địa phương cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS năm 2020.

Lồng ghép, phối hợp và điều hành thực hiện các mục tiêu, giải pháp của kế hoạch này với các chương trình, dự án khác trên địa bàn do địa phương trực tiếp quản lý;

Căn cứ kế hoạch phòng chống HIV/AIDS năm 2020, các đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao và triển khai thực hiện theo kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (B/c);
- TT kiểm soát bệnh tật tỉnh (B/c);
- TT HỖND TP (B/c);
- CT, PCT UBND TP;
- Các đơn vị thành viên BCD 138 TP;
- CPVP, CV;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT..

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND
Nông Bích Diệp**